

Địa vị pháp lý của Hội Cựu chiến binh Việt Nam

Đỗ Hữu Phương¹

¹Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: dohuuphuong1968@gmail.com

Nhận ngày 24 tháng 3 năm 2017. Chấp nhận đăng ngày 18 tháng 4 năm 2017.

Tóm tắt: Qua hơn 20 năm thành lập - từ năm 1989 đến nay, Hội Cựu chiến binh Việt Nam (CCBVN) liên tục phát triển cả về số lượng và chất lượng. Hội đã khẳng định được là một tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, là lực lượng tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Hội Cựu chiến binh đã có những đóng góp quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, trong việc tham gia quản lý nhà nước. Đảng, Nhà nước đã có nhiều văn bản cụ thể hóa vị trí pháp lý của Hội CCBVN. Tuy nhiên, địa vị pháp lý của Hội CCBVN vẫn chưa được làm rõ, nhất là địa vị pháp lý của Hội trong quản lý nhà nước. Mặt khác, trong thực tế, việc tham gia của Hội Cựu chiến binh vào quản lý nhà nước vẫn còn nhiều lúng túng cả từ phía Hội và từ phía các cơ quan nhà nước liên quan.

Từ khoá: Hội Cựu chiến binh, địa vị pháp lý, Việt Nam.

Abstract: Over the past nearly three decades, since its establishment in 1989, the Vietnam Veterans' Association has been developing incessantly in both quantity and quality. It has affirmed its role as a socio-political organisation, being a member of the Vietnam Fatherland Front, and a reliable force of the Party, State and people. The association has made sizable contributions to the national construction and the defence of the socialist motherland, and to the State management. However, its legal status has not been clarified, especially in regard to State management. In reality, the association's participation in the management has been confusing both the association and related State agencies.

Keywords: Veteran's Association, legal status, Vietnam.

1. Mở đầu

Trong hệ thống chính trị nước ta hiện nay, vai trò của Hội CCBVN ngày càng được quan tâm và thừa nhận. Hiến pháp 2013 đã

khẳng định vai trò của Hội CCBVN trong hệ thống chính trị nước ta. Hệ thống văn bản lãnh đạo của Đảng, văn bản quản lý của Nhà nước đối với Hội CCBVN dần được kiện toàn. Với tư cách là một tổ chức chính

trị - xã hội trong hệ thống chính trị nước ta, Hội CCBVN trở thành một trong những tổ chức có vị trí là nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Khác với các tổ chức hội khác, Hội CCBVN có đặc thù rất riêng biệt. Hội bao gồm các cựu chiến binh đã được tôi luyện trong đấu tranh cách mạng; những cán bộ, chiến sĩ đã gắn bó với Đảng, với Nhân dân, xả thân cống hiến cả xương máu, cả tuổi thanh xuân cho sự nghiệp cách mạng, sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Hội CCBVN với lực lượng hội viên đông đảo, có chất lượng chính trị cao, với 834.899 hội viên là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (số liệu tính đến tháng 5 năm 2016 của 63 tỉnh, thành hội, chưa tính số liệu hội viên cựu chiến binh trong 44 Hội Cựu chiến binh ở các bộ, ngành Trung ương). Trong số hội viên cựu chiến binh là đảng viên, có số lượng lớn hội viên được các tổ chức Đảng tín nhiệm bầu tham gia vào các cấp ủy Đảng và giữ cương vị lãnh đạo là Bí thư, Phó Bí thư trong cấp ủy Đảng. Theo số liệu của Trung ương Hội CCBVN, từ khi thành lập Hội đến nay, liên tục trong các nhiệm kỳ Đại hội Đảng toàn quốc (từ Đại hội VII đến Đại hội XII), Hội CCBVN đã có hàng vạn hội viên cựu chiến binh là đảng viên được bầu tham gia vào các cấp ủy Đảng. Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII của Đảng, nhiều cựu chiến binh tham gia cấp ủy Đảng và giữ cương vị lãnh đạo là Bí thư, Phó Bí thư trong các cấp ủy Đảng. Hội CCBVN đã chủ động, tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị của các cấp ủy Đảng, của chính quyền. Số liệu trên cho thấy Hội CCBVN đang có vai trò rất quan trọng trong hệ thống tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp đổi

mới, xây dựng và phát triển của đất nước. Tuy nhiên, địa vị pháp lý của Hội Cựu chiến binh cần được xác định rõ hơn.

2. Các quy định pháp luật về địa vị pháp lý của Hội Cựu chiến binh Việt Nam

Theo Từ điển Luật học, địa vị pháp lý được hiểu là vị trí của chủ thể pháp luật trong mối quan hệ với những chủ thể pháp luật khác trên cơ sở các quy định pháp luật của Nhà nước. Đối với chủ thể là một tổ chức, có thể hiểu địa vị pháp lý của tổ chức được hiểu là các quyền và nghĩa vụ pháp lý tương xứng với vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và năng lực của chủ thể đó trong mối quan hệ với các chủ thể khác.

Qua những phân tích ở trên, có thể quan niệm địa vị pháp lý của Hội CCBVN trong quản lý nhà nước là tổng hợp các quyền và nghĩa vụ được pháp luật quy định tương xứng với vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm trong tham gia quản lý nhà nước. Quy định pháp luật về địa vị pháp lý của Hội CCBVN được nhà nước quy định trong nhiều văn bản pháp luật khác nhau như Hiến pháp, Pháp lệnh về Cựu chiến binh. Nghị định số 150/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh, Điều lệ Hội Cựu chiến binh.

Hiến pháp 2013 ra đời (có hiệu lực từ ngày 1/1/2014) phân loại các tổ chức của xã hội thành chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội. Tổ chức chính trị duy nhất là Đảng Cộng sản Việt Nam. Các tổ chức chính trị - xã hội là Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Hội nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội

liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội CCBVN. Xét về bản chất, các tổ chức chính trị - xã hội ngoài tính chất xã hội (vì đó là những tổ chức tự nguyện của những người có cùng chí hướng, cùng mục đích hoạt động xã hội, hoạt động nghề nghiệp) còn có tính chính trị.

Theo quy định tại Điều 9 Hiến pháp 2013, Hội CCBVN là một trong những tổ chức chính trị - xã hội thuộc Mặt trận Tổ quốc; địa vị pháp lý của Hội được thể hiện ở những chức năng như sau: Hội là *một bộ phận cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân*; Hội là một tổ chức *đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân*; Hội tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; Hội giám sát, phản biện xã hội; Hội tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Các quy định pháp lý về quyền của Hội Cựu chiến binh trong xây dựng thể chế được quy định tại khá nhiều văn bản khác nhau, như: Pháp lệnh Cựu chiến binh, Nghị định 150/2006/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh, Điều lệ Hội Cựu chiến binh, Thông tư số 02/2008/TTLT-BTP-TWHCCBVN, giữa Bộ Tư pháp và Trung ương Hội CCBVN Hướng dẫn phối hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý đối với Cựu chiến binh...

Pháp luật quy định rằng định kỳ hàng năm Chính phủ phải có chương trình làm việc với Trung ương Hội để nghe báo cáo tình hình hoạt động, những kiến nghị, đề xuất của Hội về các vấn đề liên quan đến

cựu chiến binh và Hội. Nghĩa là trong phạm vi thẩm quyền này, Hội có quyền yêu cầu Chính phủ đáp ứng đầy đủ các quyền lợi mà pháp luật đã quy định. Đây được đánh giá là một hoạt động thực hiện quyền của Hội trong tiến hành quản lý nhà nước.

Đối với một số các cơ quan Bộ và ngang Bộ, pháp luật cũng quy định về trách nhiệm đối với Hội. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế và các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, Trung ương Hội CCBVN, các cơ quan chức năng nghiên cứu, xây dựng, hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, đảm bảo quyền lợi đối với cựu chiến binh. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đảm bảo ngân sách đã được phê duyệt, cơ sở vật chất, phương tiện theo quy định của nhà nước để Hội CCBVN hoạt động có hiệu quả. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Trung ương Hội CCBVN hướng dẫn việc thực hiện các chính sách về giao đất, giao rừng, giao mặt nước cho cựu chiến binh. Bộ Ngoại giao phối hợp với Trung ương Hội Cựu chiến binh và các cơ quan chức năng hướng dẫn, tạo điều kiện để Trung ương Hội CCBVN thực hiện công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế theo quy định hiện hành. Bộ Tư pháp phối hợp với Trung ương Hội CCBVN xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; tư vấn, trợ giúp pháp lý đối với Cựu chiến binh theo quy định của pháp luật.

Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, pháp luật cũng quy định: trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm đảm bảo kinh

phí để Hội Cựu chiến binh cùng cấp hoạt động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cựu chiến binh; tạo điều kiện để Hội Cựu chiến binh, cựu chiến binh tham gia các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

3. Hoạt động thực hiện quyền và nghĩa vụ pháp lý của Hội Cựu chiến binh Việt Nam

Hội Cựu chiến binh là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Ở vị trí này, chức năng và nhiệm vụ của Hội trong việc tham gia xây dựng thể chế quản lý được xác định một cách rộng rãi hơn. Tuy nhiên, với vị trí đó thì các quy định về quyền hạn của Hội chỉ đạt được một cách chung chung và ẩn với tư cách là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chứ không được thể hiện một cách cụ thể bằng các quy định pháp luật. Do đó, một trong những văn bản ghi nhận về địa vị pháp lý của Hội CCBVN trong hoạt động xây dựng thể chế là Thông tư số 02/2008/TTLT-BTP-TWHCCBVN ngày 09 tháng 06 năm 2008 được ký giữa Bộ Tư pháp và Hội CCBVN. Thông tư này quy định một số quyền và nghĩa vụ như: “tổ chức soạn thảo văn bản và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật”.

Qua 5 năm triển khai thực hiện Thông tư liên tịch 02/2008 (về hướng dẫn phối hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý đối với Cựu chiến binh), công tác phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý cho Cựu chiến binh ngày càng đi vào thực chất, gắn với nhu cầu thiết thực của Cựu chiến binh, giúp hội viên

Hội Cựu chiến binh nắm vững các quy định của pháp luật, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội. Việc phổ biến pháp luật tới cựu chiến binh nói riêng cũng như người dân nói chung được thực hiện đa dạng, dưới nhiều hình thức. Theo số liệu thống kê, cả nước đến năm 2016 có gần 148.000 lớp bồi dưỡng, tập huấn được ngành Tư pháp tổ chức có sự tham dự của hội viên Hội Cựu chiến binh các cấp; có khoảng 147.895.817 tài liệu được sử dụng để tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tới nhân dân, trong đó có đội ngũ cán bộ, hội viên Hội Cựu chiến binh. Công tác trợ giúp pháp lý đã tạo điều kiện cho nhiều Cựu chiến binh được tư vấn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Theo số liệu thống kê chưa đầy đủ, cả nước có trên 235.883 cựu chiến binh được hưởng các dịch vụ trợ giúp pháp lý (tư vấn pháp luật; đại diện trong tố tụng...). Thông qua 10.642 cuộc trợ giúp pháp lý lưu động, Hội đã tạo cơ hội cho cựu chiến binh được trợ giúp pháp lý miễn phí, đồng thời trang bị cho họ những kiến thức cơ bản để phát huy vai trò nòng cốt của cựu chiến binh trong hoạt động này.

Các cấp sở Hội tích cực tham gia giải quyết có hiệu quả các vụ tranh chấp ruộng đất ở nông thôn, lấn đất tranh nhà ở đô thị sau giải phóng, vỡ nợ của các quỹ tín dụng; kịp thời cùng Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể bạn giải quyết ổn thỏa, hợp tình hợp lý, ngăn chặn tình trạng mất ổn định ở các địa phương; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cựu chiến binh; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý cho cựu chiến binh. Các cấp Hội thường xuyên đóng góp ý kiến với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương về các

chủ trương, nhiệm vụ, các mặt công tác ở cơ sở; kịp thời phát hiện và đấu tranh phê phán các quan điểm đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập.

4. Đánh giá chung về thực hiện các quy định của pháp luật về Hội Cựu chiến binh Việt Nam trong quản lý nhà nước hiện nay

Với các quy định pháp luật về địa vị pháp lý thì Hội CCBVN thực sự có địa vị pháp lý khác biệt (cao hơn) so với nhiều tổ chức xã hội không được coi là các tổ chức chính trị - xã hội. Hiện nay, các tổ chức xã hội được chia thành 3 loại: các tổ chức được Nhà nước tài trợ hoàn toàn (như Công đoàn, Phụ nữ, Thanh niên, Nông dân, Cựu chiến binh); các tổ chức được Nhà nước tài trợ một phần (như Liên hiệp các hội Khoa học kỹ thuật, Liên hiệp Văn học Nghệ thuật, Hội Nhà báo); và các tổ chức xã hội dân sự (như các tổ chức phi chính phủ, các quỹ tự trang trải, các tổ chức cộng đồng). Ở phương diện này có thể thấy Hội CCBVN thuộc nhóm các tổ chức xã hội dân sự thứ nhất (bao gồm 5 tổ chức chính trị - xã hội). Chính vì vậy, ngoài việc có vị trí chính trị - pháp lý ngang hàng với 4 tổ chức còn lại thì Hội CCBVN có địa vị pháp lý cao hơn các tổ chức xã hội còn lại.

Mặc dù có địa vị pháp lý cao hơn so với các tổ chức xã hội khác trong hệ thống chính trị nước ta nhưng việc thể hiện địa vị pháp lý của mình trong quản lý nhà nước của Hội vẫn còn nhiều hạn chế nhất định. Đối với nhiều chức năng, nhiệm vụ thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý, Hội vẫn chưa thực sự phản ánh đúng tính tiên phong, sáng tạo để làm nòng cốt chính trị cơ sở cho chính quyền

nhân dân. Ví dụ, trong những năm vừa qua việc tham gia ý kiến vào các văn bản Luật, Pháp lệnh, Nghị định... của các cơ quan nhà nước chưa được Hội chủ động thực hiện với chất lượng cao. Mặc dù hiện nay nhiều hội viên của Hội giữ vị trí cao trong bộ máy Đảng và Nhà nước, nhưng đóng góp của các hội viên này trong xã hội lại không thể hiện vai trò là thành viên của Hội CCBVN, (mà thường thể hiện là vai trò của người đứng trong cơ quan, tổ chức không phải là Hội CCBVN). Chính vì vậy, đối với nội dung tham chính của các hội viên trong thể hiện vai trò quản lý nhà nước của Hội CCBVN cũng chưa đạt được những yêu cầu đặt ra.

Đối với vấn đề giám sát, phản biện xã hội, trong hoạt động này thực sự tiếng nói và tác động của Hội cũng chưa thể hiện được nhiều. Ví dụ, trước các vấn đề nóng của xã hội, các bức xúc của cử tri (như tham nhũng, môi trường, quy hoạch, thực phẩm bẩn...) thì tiếng nói của Hội là không đáng kể.

5. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện địa vị pháp lý của Hội Cựu chiến binh Việt Nam

Thứ nhất, đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với Hội CCBVN, bảo đảm nâng cao địa vị pháp lý của Hội trong quản lý nhà nước. Các cấp ủy Đảng và tổ chức Đảng phải thường xuyên chỉ đạo, phổ biến kịp thời những chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước cho Hội CCBVN và cho các tầng lớp nhân dân biết để thống nhất về nhận thức, tạo sự đồng thuận trong quá trình tổ chức thực hiện; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo về chính trị, tư tưởng, tổ chức và định hướng hoạt động của các cấp Hội Cựu chiến binh, nhất là cấp cơ sở; tạo

điều kiện thuận lợi để các cấp Hội CCBVN góp ý kiến xây dựng các chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cấp ủy Đảng các cấp trên cơ sở cần nhận thức rõ vị trí, vai trò quan trọng của cựu chiến binh, từ đó thường xuyên quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần và quyền lợi của hội viên Hội Cựu chiến binh; tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để CCBVN phấn đấu, học tập nâng cao kiến thức.

Thứ hai, hoàn thiện các quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của Hội CCBVN trong quản lý nhà nước. Cần tiếp tục xác lập rõ địa vị lý pháp lý của Hội CCBVN là cơ sở quan trọng để nhà nước, xã hội ghi nhận bằng pháp luật về sự tồn tại của Hội; xác nhận vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ và các mối quan hệ của Hội một cách hợp hiến, hợp pháp trong hoạt động quản lý nhà nước. Cần những quy định cụ thể về quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm là cơ sở quan trọng để tập hợp, động viên, khích lệ đến các CCBVN tham gia tích cực, tự giác các hoạt động của các cấp Hội, của xã hội trên tinh thần trách nhiệm của người công dân trên mặt trận sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Ngoài ra, trong thời gian tới chúng ta cần phải hoàn thiện các quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của Hội CCBVN trong quản lý nhà nước.

Thứ ba, bảo đảm thực hiện quyền và nghĩa vụ của Hội CCBVN trong quản lý nhà nước. Hoàn thiện cơ chế bảo đảm thực thi vai trò của Hội CCBVN trong quản lý nhà nước. Các Nghị quyết, Chỉ thị, Quyết định của Đảng phải phù hợp thực tế, bám sát cuộc sống của Hội CCBVN. Cần thiết lập và xây dựng hệ thống tổ chức đảng trong hệ thống tổ chức của Hội từ Trung ương Hội đến tổ chức Hội ở cơ sở trong sạch vững mạnh, có năng lực lãnh đạo toàn diện và sức chiến đấu cao;

chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Chính phủ luôn nêu cao trách nhiệm trong phạm vi nhiệm vụ quyền hạn của mình trong việc ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật quy định về chế độ, chính sách đối với CCB và Hội CCBVN. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình đối với công tác cựu chiến binh; đảm bảo kinh phí để Hội CCBVN cùng cấp hoạt động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cựu chiến binh; tạo điều kiện để Hội Cựu chiến binh, CCB tham gia các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Thứ tư, tăng cường tính chủ động, tích cực và nâng cao năng lực của Hội CCBVN trong việc thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước

Để tăng cường tính chủ động, tích cực và nâng cao năng lực của Hội Cựu chiến binh, trước hết chúng ta phải thực hiện đổi mới công tác cán bộ, các cấp ủy đảng giới thiệu cán bộ để Hội CCBVN các cấp tự quyết định, theo nguyên tắc dân chủ và đồng thuận. Đảng cử những cán bộ có đủ trình độ, năng lực, kinh nghiệm thực tiễn, nhậy bén, hết lòng vì nhân dân, không ngại va chạm, có bản lĩnh và dũng khí vào công tác trong các cơ quan Trung ương Hội CCBVN. Bố trí người đứng đầu Hội CCBVN các cấp là ủy viên ban thường vụ cấp ủy cùng cấp. Quy định cụ thể nhiệm vụ của người đại diện tổ chức đảng trong Hội CCBVN các cấp.

6. Kết luận

Hiến pháp năm 2013 đã xác định rõ những quyền và nghĩa vụ của các tổ chức chính trị -

xã hội. Vì vậy một trong những địa vị pháp lý quan trọng của Hội CCBVN là thực hiện một số chức năng quản lý nhà nước. Trong tình hình mới Hội cần đổi mới để hoạt động của Hội vừa khẳng định được địa vị pháp lý của mình vừa không là gánh nặng cho nhà nước và xã hội. Chính vì vậy, trước hết, Hội cần phát huy tính độc lập, tự chủ trong hoạt động (độc lập, tự chủ ở đây không có nghĩa là dòi bỏ tính chất chính trị của hội) để Hội phát huy cao vai trò của tổ chức hội quần chúng cho phù hợp với nhiệm vụ, chức năng của Hội trong tình hình mới. Hiến pháp 2013 đã quy định rõ quyền, nghĩa vụ, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; quy định rõ quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân và quyền lực của Nhân dân Việt Nam. Hội CCBVN phải thay đổi để đáp ứng với đòi hỏi của thực tiễn. Trước hết, Hội thực hiện Quy chế giám sát, phản biện xã hội đối với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, của Nhà nước.

Tài liệu tham khảo

- [1] Chính phủ (2002), *Nghị định 88/2002/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội*, Hà Nội.
- [2] Chính phủ (2006), *Nghị định số 150/2006/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh*, Hà Nội.
- [3] Hội Cựu chiến binh Việt Nam (2015) *Pháp lệnh Cựu chiến binh và các văn bản liên quan*, Nxb Hà Nội, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Như Phát (2006), “Tìm hiểu khái niệm xã hội dân sự”, Tạp chí *Nhà nước và Pháp luật*, số 6.
- [5] Thang Văn Phúc (2002), *Vai trò của các hội trong đổi mới và phát triển đất nước*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Thang Văn Phúc (Chủ biên), Nguyễn Xuân Hải, Nguyễn Ngọc Lâm, Nguyễn Quốc Tuấn (2002), *Vai trò của các hội trong đổi mới và phát triển đất nước*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7] Đỗ Hữu Phương (2016), “Một số giải pháp phát huy vai trò của Hội Cựu chiến binh Việt Nam hiện nay”, Tạp chí *Nhân lực Khoa học xã hội*, số 9.
- [8] Đỗ Hữu Phương (2016), “Vai trò của Cựu chiến binh trong tiến trình thúc đẩy quan hệ, hợp tác Việt Nam - Hoa Kỳ”, Tạp chí *Châu Mỹ*, số 9.
- [9] *Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014.
- [10] Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2016), *Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*, Hà Nội.